

**CHÍNH PHỦ****NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số  
127/2004/NĐ-CP ngày 31/5/2004  
quy định về xử phạt vi phạm  
hành chính trong hoạt động  
khoa học và công nghệ.****CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày  
25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ  
ngày 09 tháng 6 năm 2000;*

*Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành  
chính ngày 02 tháng 7 năm 2002;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa  
học và Công nghệ,*

**NGHỊ ĐỊNH:****Chương I****NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Nghị định này quy định về hành vi vi phạm, hình thức xử phạt và thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ.

2. Vi phạm hành chính trong hoạt động

khoa học và công nghệ quy định tại Chương II của Nghị định này là những hành vi của cá nhân, cơ quan, tổ chức (sau đây gọi chung là cá nhân, tổ chức) cố ý hoặc vô ý vi phạm các quy định của pháp luật về quản lý nhà nước trong hoạt động khoa học và công nghệ mà không phải là tội phạm và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt vi phạm hành chính.

3. Các hành vi vi phạm hành chính trong các lĩnh vực đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, chuyển giao công nghệ, sở hữu trí tuệ, an toàn và kiểm soát bức xạ có liên quan đến lĩnh vực khoa học và công nghệ thì bị xử phạt vi phạm hành chính theo các quy định tại các Nghị định của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực đó.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cá nhân, tổ chức Việt Nam có hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ thì bị xử phạt theo quy định tại Nghị định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan về xử phạt vi phạm hành chính.

2. Cá nhân, tổ chức nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ trong phạm vi lãnh thổ, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì bị xử phạt theo quy định tại Nghị định này như cá nhân,

tổ chức Việt Nam. Trong trường hợp Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc gia nhập có quy định khác thì áp dụng quy định của Điều ước quốc tế đó.

**Điều 3.** Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính

1. Cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ khi có hành vi vi phạm quy định tại Chương II của Nghị định này.

2. Mọi vi phạm hành chính khi được phát hiện phải kịp thời đình chỉ ngay. Việc xử phạt vi phạm hành chính phải được tiến hành nhanh chóng, công minh, triệt để; mọi hậu quả do vi phạm hành chính gây ra phải được khắc phục theo quy định của pháp luật.

3. Việc xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ phải do người có thẩm quyền quy định tại Điều 21 của Nghị định này tiến hành theo đúng quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính.

4. Một hành vi vi phạm hành chính chỉ bị xử phạt một lần; một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính thì bị xử phạt từng hành vi vi phạm; nhiều người cùng thực hiện một hành vi vi phạm hành chính thì mỗi người vi phạm đều bị xử phạt.

5. Việc xử phạt vi phạm hành chính phải căn cứ vào tính chất, mức độ vi

phạm, nhân thân và những tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng để quyết định hình thức, mức xử phạt và các biện pháp xử lý thích hợp theo quy định của Nghị định này.

6. Không xử phạt vi phạm hành chính đối với các trường hợp thuộc tình thế cấp thiết, sự kiện bất ngờ hoặc vi phạm hành chính đối với cá nhân vi phạm trong khi đang mắc bệnh tâm thần hoặc các bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình.

**Điều 4.** Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng

**1. Những tình tiết sau đây là tình tiết giảm nhẹ:**

a) Cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính đã ngăn chặn, làm giảm bớt tác hại của vi phạm hoặc tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại;

b) Cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi;

c) Cá nhân vi phạm hành chính trong tình trạng bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của người khác gây ra;

d) Vi phạm do bị ép buộc hoặc bị lệ thuộc về vật chất và tinh thần;

đ) Cá nhân vi phạm là phụ nữ có thai, người già yếu, người có bệnh hoặc tàn tật làm hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình;

e) Vi phạm vì hoàn cảnh đặc biệt khó khăn mà không do mình gây ra;

g) Vi phạm do tình trạng lạc hậu.

**2. Những tình tiết sau đây là tình tiết tăng nặng:**

a) Vi phạm có tổ chức;

b) Vi phạm nhiều lần trong cùng lĩnh vực hoặc tái phạm trong cùng lĩnh vực;

c) Xúi giục, lôi kéo người chưa thành niên vi phạm, ép buộc người bị lệ thuộc vào mình về vật chất, tinh thần vi phạm;

d) Vi phạm trong tình trạng say do dùng rượu, bia hoặc các chất kích thích khác;

đ) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vi phạm;

e) Lợi dụng hoàn cảnh chiến tranh, hoàn cảnh thiên tai hoặc những khó khăn đặc biệt khác của xã hội để vi phạm;

g) Vi phạm trong thời gian đang chấp hành hình phạt của bản án hình sự hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính;

h) Tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm hành chính mặc dù người có thẩm quyền đã yêu cầu chấm dứt hành vi đó;

i) Sau khi vi phạm đã có hành vi trốn tránh, che giấu vi phạm hành chính.

**Điều 5.** Thời hiệu xử phạt và thời hạn được coi như chưa bị xử phạt

1. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ là một năm kể từ ngày vi phạm hành chính được thực hiện. Thời hiệu là hai năm đối với các hành vi vi phạm liên quan đến tài chính trong hoạt động khoa học và công nghệ. Nếu quá thời hạn nói trên thì không xử phạt, nhưng vẫn bị áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 6 của Nghị định này.

2. Đối với cá nhân đã bị khởi tố, truy tố hoặc đã có quyết định đưa vụ án vi phạm pháp luật ra xét xử theo thủ tục tố tụng hình sự nhưng sau đó có quyết định đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ vụ án mà hành vi vi phạm có dấu hiệu vi phạm hành chính thì bị xử phạt hành chính trong trường hợp này, thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là ba tháng, kể từ ngày người có thẩm quyền xử phạt nhận được quyết định đình chỉ và hồ sơ vụ vi phạm.

3. Trong thời hạn quy định tại khoản 1 và khoản 2 của Điều này mà cá nhân, tổ chức lại thực hiện hành vi vi phạm hành chính mới trong hoạt động khoa học và công nghệ hoặc cố tình trốn tránh, cản trở việc xử phạt thì không áp dụng thời hiệu quy định tại khoản 1 và khoản 2 của Điều này. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính được tính lại kể từ thời điểm thực hiện vi phạm hành chính mới hoặc thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, cản trở việc xử phạt.

4. Cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ nếu quá một năm, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hoặc từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt mà không tái phạm thì được coi như chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về khoa học và công nghệ.

**Điều 6.** Hình thức xử phạt vi phạm hành chính và các biện pháp khắc phục hậu quả trong hoạt động khoa học và công nghệ

1. Hình thức xử phạt chính: đối với mỗi vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ, cá nhân, tổ chức phải chịu một trong các hình thức xử phạt chính sau đây: cảnh cáo hoặc phạt tiền.

a) Phạt cảnh cáo: áp dụng đối với những vi phạm hành chính nhỏ, lần đầu, có tình tiết giảm nhẹ hoặc đối với mọi hành vi vi phạm hành chính do người chưa thành niên từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi thực hiện.

b) Phạt tiền: căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm, người có thẩm quyền quyết định mức phạt tiền trong khung phạt đã quy định.

Khi phạt tiền, mức tiền phạt cụ thể đối với một hành vi vi phạm hành chính là mức trung bình của khung tiền phạt được quy định đối với hành vi đó trong trường hợp không có tình tiết tăng nặng

hoặc giảm nhẹ. Mức trung bình của khung tiền phạt được xác định bằng cách chia đôi tổng số của mức tối thiểu cộng mức tối đa.

Vi phạm có tình tiết giảm nhẹ thì mức tiền phạt có thể giảm xuống, nhưng không được giảm dưới mức tối thiểu của khung tiền phạt đã quy định.

Vi phạm có tình tiết tăng nặng thì mức tiền phạt có thể tăng lên nhưng không được vượt quá mức tối đa của khung tiền phạt đã quy định.

2. Hình thức xử phạt bổ sung: tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ còn có thể bị áp dụng một hoặc các hình thức xử phạt bổ sung sau đây:

a) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ;

b) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính.

3. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra;

b) Buộc thực hiện các biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh do vi phạm hành chính gây ra;

c) Buộc tiêu hủy sản phẩm khoa học và công nghệ là sản phẩm độc hại hoặc gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi và cây trồng;

d) Buộc hoàn trả kinh phí chiếm dụng hoặc sử dụng sai mục đích;

đ) Buộc cải chính công khai trên phương tiện thông tin đại chúng Trung ương hoặc địa phương;

e) Buộc đăng ký và giao nộp kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

## Chương II

### CÁC HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH, HÌNH THỨC VÀ MỨC PHẠT

**Điều 7.** Hành vi hoạt động khoa học và công nghệ trái đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc; gây thiệt hại đến tài nguyên, môi trường và sức khỏe con người, làm lây lan dịch bệnh, gây hại cho động, thực vật; lợi dụng hoạt động khoa học để xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân

1. Hành vi hoạt động nghiên cứu khoa học trái với đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc.

a) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi tiến hành nghiên cứu khoa học và công nghệ trái đạo đức, thuần phong mỹ tục;

b) Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng trong trường hợp hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 của Điều này gây hậu quả xấu cho xã hội.

2. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi hoạt động khoa học và công nghệ gây thiệt hại đến tài nguyên, môi trường và sức khỏe con người, làm lây lan dịch bệnh, gây hại cho động, thực vật.

3. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi lợi dụng hoạt động khoa học để xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân.

4. Hình thức xử phạt bổ sung: tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ từ 12 tháng đến 24 tháng đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều này.

5. Các biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thực hiện các biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh do vi phạm hành chính gây ra đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 2 của Điều này;

b) Buộc tiêu hủy sản phẩm khoa học và công nghệ là sản phẩm độc hại hoặc gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi và cây trồng đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 và 2 của Điều này.

**Điều 8.** Hành vi chiếm đoạt kết quả hoạt động khoa học và công nghệ

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi chiếm đoạt kết quả hoạt động khoa học và công nghệ.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng trong trường hợp hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 của Điều này gây hậu quả xấu về tinh thần và vật chất cho cá nhân, tổ chức khác.

3. Hình thức xử phạt bổ sung: tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ từ 12 tháng đến 18 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả: buộc cải chính công khai trên phương tiện thông tin đại chúng Trung ương hoặc địa phương đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 của Điều này.

**Điều 9.** Hành vi vi phạm về chuyển giao, chuyển nhượng, cung cấp thông tin về kết quả hoạt động khoa học và công nghệ

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi chuyển giao, chuyển nhượng, cung cấp thông tin về kết quả hoạt động khoa học và công nghệ do cá nhân, tổ chức tạo ra trái quy định tại các văn bản quản lý nhà nước do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

2. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 của Điều này trong trường hợp hành vi vi phạm đã thu lợi về vật chất.

3. Hình thức xử phạt bổ sung: tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ từ 12 tháng đến 18 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 và đến 24 tháng đối hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 của Điều này.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả: buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 và khoản 2 của Điều này gây ra.

**Điều 10.** Hành vi gian lận, giả mạo trong hoạt động khoa học và công nghệ

1. Phạt cảnh cáo đối với hành vi gian lận, giả mạo để được khen thưởng, giao nhiệm vụ, tuyển chọn và trong khi thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi gian lận, giả mạo để được hưởng chính sách ưu đãi về tài chính, tín dụng, đất đai và các ưu đãi khác theo quy định trong hoạt động khoa học và công nghệ.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả: buộc hoàn trả kinh phí chiếm dụng hoặc sử dụng sai mục đích đối với hành vi vi

phạm hành chính quy định tại khoản 1 và khoản 2 của Điều này.

**Điều 11.** Hành vi vi phạm quy định về bí mật trong hoạt động khoa học và công nghệ

1. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi thực hiện không đầy đủ các quy định của pháp luật khi công bố, phổ biến, lưu hành các sáng chế và giải pháp hữu ích có nội dung thuộc bí mật nhà nước.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi tiết lộ tư liệu, kết quả hoạt động khoa học và công nghệ thuộc danh mục bí mật nhà nước mà mình biết nhằm mục đích vụ lợi hoặc không vụ lợi nhưng gây thiệt hại về vật chất và tinh thần cho cá nhân, tổ chức là chủ sở hữu của tư liệu, kết quả hoạt động khoa học và công nghệ đó.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm các quy định của pháp luật về công bố, phổ biến, lưu hành các sáng chế và giải pháp hữu ích có nội dung thuộc bí mật nhà nước, chuyển tài liệu khoa học và công nghệ, mẫu vật nghiên cứu có nội dung thuộc bí mật nhà nước ra nước ngoài.

**Điều 12.** Hành vi cản trở bất hợp pháp hoạt động quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ

1. Phạt cảnh cáo đối với hành vi không xuất trình hoặc xuất trình không đầy đủ các tài liệu, thông tin, số liệu cho cơ quan quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ hoặc người có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra.

2. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi xuất trình các tài liệu, thông tin, số liệu giả mạo cho cơ quan quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ hoặc người có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra.

3. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi từ chối trái quy định việc thực hiện quyết định thanh tra, kiểm tra; cản trở cơ quan quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ hoặc người có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về khoa học và công nghệ.

4. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi cản trở bất hợp pháp cá nhân, tổ chức khoa học và công nghệ hoạt động sáng tạo khoa học và công nghệ.

5. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi cản trở bất hợp pháp cá nhân, tổ chức khoa học và công nghệ tham gia tuyển chọn thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, thực hiện các quyền quy định tại Điều 15 và Điều 17 của Luật Khoa học và Công nghệ.

**Điều 13.** Hành vi không đăng ký, giao nộp kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước

1. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi không đăng ký; không giao nộp kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước tại cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

2. Biện pháp khắc phục hậu quả: buộc đăng ký và giao nộp kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 của Điều này.

**Điều 14.** Hành vi vi phạm các quy định trong hoạt động của thành viên các Hội đồng khoa học và công nghệ

1. Phạt cảnh cáo đối với hành vi vi phạm nguyên tắc hoạt động của thành viên các Hội đồng tư vấn: xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ; tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

2. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm nguyên tắc hoạt động của thành viên các Hội đồng tư vấn: xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ; tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; đánh giá, nghiệm thu kết quả

thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ làm thiệt hại đến quyền và lợi ích của Nhà nước, tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ.

**Điều 15.** Hành vi vi phạm quy định về sử dụng, phổ biến kết quả hoạt động khoa học và công nghệ

1. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng trái quy định; sử dụng không đúng mục đích kết quả hoạt động khoa học và công nghệ thuộc sở hữu Nhà nước.

2. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi phổ biến, tuyên truyền, ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được tạo ra không bằng ngân sách nhà nước khi chưa được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thẩm định nhưng có ảnh hưởng đến lợi ích và an ninh quốc gia, môi trường, sức khỏe và đời sống nhân dân.

**Điều 16.** Hành vi vi phạm quy định về đăng ký và triển khai hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Không đăng ký bổ sung khi thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ;

b) Không đăng ký bổ sung khi thay đổi trụ sở chính;



c) Không đăng ký Văn phòng đại diện hoặc Chi nhánh nhưng vẫn treo biển và hoạt động.

2. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi giả mạo giấy tờ, tài liệu để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.

3. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi hoạt động không đúng nội dung ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, cho thuê, cho mượn Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.

4. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với tổ chức tiến hành hoạt động khoa học và công nghệ khi không có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ đã hết hiệu lực.

5. Hình thức xử phạt bổ sung: tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ từ 12 tháng đến 18 tháng đối với các hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 và 3, tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ không thời hạn đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 của Điều này.

**Điều 17.** Hành vi vi phạm các quy định về hoạt động khoa học và công

nghệ của các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp hoạt động khoa học và công nghệ không đúng điều lệ được phê duyệt hoặc điều lệ không được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp hoạt động khoa học và công nghệ không có điều lệ tổ chức hoạt động.

**Điều 18.** Hành vi vi phạm các quy định về liên doanh, liên kết, nhận tài trợ để hoạt động khoa học và công nghệ

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cá nhân, tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ hợp tác, liên doanh, liên kết với cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài hoặc nhận tài trợ của cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài trái quy định của pháp luật.

2. Hình thức xử phạt bổ sung: tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ từ 12 tháng đến 24 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.

**Điều 19.** Hành vi vi phạm các quy định về đăng ký, quản lý, sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ và

ngân sách nhà nước dành cho hoạt động khoa học và công nghệ

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ không đăng ký hoạt động.

2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi quản lý và sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ không đúng nội dung đã đăng ký.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ trái với nội dung đã đăng ký để thu lợi bất chính.

4. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi chiếm dụng, không hoàn trả đúng thời hạn mà không có lý do chính đáng kinh phí tài trợ từ nguồn ngân sách nhà nước hoặc Quỹ phát triển khoa học và công nghệ các cấp.

5. Hình thức xử phạt bổ sung: tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ từ 12 tháng đến 18 tháng đối với các hành vi vi phạm quy định tại khoản 2, 3 và 4 của Điều này.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả: buộc hoàn trả kinh phí chiếm dụng hoặc sử dụng sai mục đích đối với các hành vi vi

phạm quy định tại khoản 3 và 4 của Điều này.

**Điều 20.** Hành vi vi phạm các quy định về đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ

Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều 55 của Luật Khoa học và Công nghệ về đặt và tặng giải thưởng khoa học và công nghệ.

### Chương III

## THẨM QUYỀN VÀ THỦ TỤC XỬ PHẠT

**Điều 21.** Thẩm quyền xử phạt

1. Thanh tra viên chuyên ngành khoa học và công nghệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đang thi hành công vụ có quyền áp dụng các quyền hạn được quy định tại khoản 1 Điều 38 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính để xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Chương II của Nghị định này gồm:

a) Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đến 200.000 đồng;

b) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm có giá trị đến 2.000.000 đồng;

c) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a, b và c khoản 3 Điều 6 của Nghị định này.

2. Chánh Thanh tra chuyên ngành khoa học và công nghệ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ có quyền áp dụng các quyền quy định tại khoản 2 Điều 38 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Chương II của Nghị định này gồm:

a) Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đến 20.000.000 đồng;

b) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ do Sở Khoa học và Công nghệ cấp;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính;

d) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a, b và c khoản 3 Điều 6 của Nghị định này.

3. Chánh Thanh tra chuyên ngành khoa học và công nghệ Bộ Khoa học và Công nghệ có quyền áp dụng các quyền quy định tại khoản 3 Điều 38 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Chương II của Nghị định này gồm:

a) Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đến 100.000.000 đồng;

b) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ do Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc Sở Khoa học và Công nghệ cấp;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính;

d) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a, b và c khoản 3 Điều 6 của Nghị định này.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh có quyền áp dụng các hình thức xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 29 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Chương II của Nghị định này gồm:

a) Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đến 20.000.000 đồng;

b) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính;

c) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a, b và c khoản 3 Điều 6 của Nghị định này.

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có quyền áp dụng các hình thức xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 30 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Chương II của Nghị định này và xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi

vi phạm thuộc thẩm quyền xử phạt của nhiều ngành khác nhau gồm:

a) Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đến 100.000.000 đồng;

b) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ do Sở Khoa học và Công nghệ cấp;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính;

d) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 6 của Nghị định này.

**Điều 22.** Nguyên tắc xác định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ ở địa phương mình.

2. Chánh Thanh tra và Thanh tra viên chuyên ngành khoa học và công nghệ của các cơ quan: Bộ Khoa học và Công nghệ; Sở Khoa học và Công nghệ có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của Thủ trưởng cùng cấp.

Trường hợp hành vi vi phạm vượt quá

thẩm quyền của Chánh Thanh tra và Thanh tra viên chuyên ngành thuộc Sở Khoa học và Công nghệ thì chuyển hồ sơ vi phạm để Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

3. Trường hợp một cá nhân, tổ chức thực hiện cùng lúc nhiều hành vi vi phạm hành chính, trong đó có vi phạm thuộc hoạt động khoa học và công nghệ thì thẩm quyền xử phạt được xác định theo nguyên tắc quy định tại khoản 3 của Điều 42 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

4. Trường hợp khi xét thấy hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ có dấu hiệu tội phạm thì người có thẩm quyền quy định tại khoản 1 và khoản 2 của Điều này phải chuyển ngay hồ sơ cho cơ quan tiến hành tố tụng hình sự cùng cấp giải quyết.

Nghiêm cấm áp dụng xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi có dấu hiệu tội phạm trong hoạt động khoa học và công nghệ.

**Điều 23.** Thủ tục xử phạt

1. Việc lập biên bản, quyết định xử phạt phải tuân theo thủ tục quy định tại các Điều 54, 55 và 56 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

2. Việc phạt tiền và nộp tiền phạt phải

tuân theo thủ tục quy định tại Điều 57 và Điều 58 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

3. Thủ tục tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ thực hiện theo quy định tại Điều 59 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

4. Thủ tục tịch thu và xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ thực hiện theo Điều 60 và Điều 61 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

**Điều 24.** Chấp hành quyết định xử phạt

1. Cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ phải chấp hành quyết định xử phạt trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày được giao quyết định xử phạt, trừ trường hợp quy định tại Điều 65 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

2. Cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ mà không tự nguyện chấp hành thì bị cưỡng chế thi hành. Cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế thi hành phải chịu mọi chi phí cho việc tổ chức thực hiện các biện pháp cưỡng chế. Thủ tục cưỡng chế thi hành theo quy định tại Điều 66 và Điều 67 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

## Chương IV

### KHIẾU NẠI, TỔ CÁO VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

**Điều 25.** Khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo

1. Cá nhân, tổ chức hoặc người đại diện hợp pháp của họ có quyền khiếu nại đối với quyết định xử phạt của người có thẩm quyền quy định tại Điều 21 của Nghị định này. Thủ tục khiếu nại và giải quyết khiếu nại được thực hiện theo quy định tại Điều 118 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính. Thẩm quyền và thời hạn khiếu nại, giải quyết khiếu nại theo quy định tại Luật Khiếu nại, tố cáo. Việc khiếu nại quyết định xử phạt vi phạm hành chính không làm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ.

2. Cá nhân có quyền tố cáo với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền những vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ của cá nhân, tổ chức khác; tố cáo các hành vi vi phạm pháp luật trong xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ của người có thẩm quyền xử phạt. Thẩm quyền, thời hạn và thủ tục giải quyết tố cáo theo quy định tại Luật Khiếu nại, tố cáo.

**Điều 26.** Xử lý người có thẩm quyền

xử phạt vi phạm hành chính về khoa học và công nghệ

Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ mà vi phạm các quy định về xử phạt hành chính bị xử lý theo Điều 121 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

**Điều 27.** Xử lý vi phạm đối với người bị xử phạt vi phạm trong hoạt động khoa học và công nghệ

Người bị xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ nếu có hành vi vi phạm trong quá trình chấp hành quyết định xử phạt hoặc có những hành vi vi phạm khác thì bị xử lý theo Điều 122 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

#### *Chương V*

### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 28.** Nghị định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 29.** Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm quy định chi tiết và tổ chức thi hành Nghị định này.

**Điều 30.** Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung

ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ

*Thủ tướng*

**Phan Văn Khải**

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 557/QĐ-TTg ngày 31/5/2004 về ngày truyền thống ngành Xi măng Việt Nam.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Để phát huy vai trò và truyền thống của xi măng Việt Nam, động viên cán bộ, công nhân ngành Xi măng trong việc xây dựng ngành Xi măng Việt Nam vững mạnh;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Hàng năm lấy ngày 08 tháng